

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **13/2025/DS-ST**
Ngày: 20/01/2025.

V/v “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột: Ông Lê Minh Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 722/2024/TLST-DS, ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 380/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn K, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số C N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Lưu Quỳnh N, sinh năm 2008; Địa chỉ: Tổ L, thôn I, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn trình bày như sau:**

Ông Nguyễn K (nguyên đơn) và bà Lưu Quỳnh N (bị đơn) có quan hệ quen biết nên bị đơn có vay tiền nguyên đơn nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản; tính đến ngày khởi kiện bị đơn nợ nguyên đơn 11.250.000đồng.

Cụ thể, tại chứng cứ chuyển khoản từ số tài khoản 4000198955555 của nguyên đơn mở tại Ngân hàng Q đến số tài khoản 381717566338 của bị đơn mở tại Ngân hàng Q, chuyển vào các ngày:

Ngày 13/12/2023 số tiền 1.700.000đồng; 27/12/2023 số tiền 300.000đồng; 26/02/2024 số tiền 380.000 đồng; 26/12/2024 số tiền 220.000 đồng; 28/12/2024 số tiền 200.000 đồng; 29/12/2024 số tiền 600.000đồng; 08/3/2024 số tiền 300.000

đồng; 09/3/2024 số tiền 700.000 đồng; 12/3/2024 số tiền 400.000 đồng; 15/3/2024 số tiền 580.000 đồng; 18/3/2024 số tiền 130.000 đồng; 20/3/2024 số tiền 370.000 đồng; 22/3/2024 số tiền 300.000 đồng; 28/3/2024 số tiền 100.000 đồng; 29/3/2024 số tiền 1.000.000 đồng; 01/4/2024 số tiền 120.000 đồng; 02/4/2024 số tiền 630.000 đồng; 03/4/2024 số tiền 1.700.000 đồng; 04/4/2024 số tiền 1.850.000 đồng.

Nội dung các lần giao dịch chỉ ghi chuyển khoản có nghĩa là vay nợ, các bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ vì khi nào nguyên đơn cần thì bị đơn phải trả. Nhưng đến khi nguyên đơn cần yêu cầu bị đơn trả thì bị đơn không thực hiện mà cố tính trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền nêu trên.

Khoản nợ trên là giữa nguyên đơn và bị đơn không liên quan gì đến các thành viên khác trong gia đình hai bên.

Về chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú nguyên đơn đã tự nguyện nộp không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí đề nghị bị đơn nộp.

* Bị đơn vắng mặt không có lời khai, bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng các điều 26, 35, 39, 147, 160, 220, 227, 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn 11.250.000 đồng tiền gốc.

+ Án phí và chi phí tố tụng: Thực hiện theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Từ ngày 23/12/2023 đến ngày 04/4/2024 nguyên đơn nhiều lần chuyển khoản tiền cho bị đơn mượn, nhưng sau đó bị đơn không trả là ảnh hưởng đến quyền lợi của mình nên nguyên đơn khởi kiện, Tòa án thụ lý xác định quan hệ tranh chấp “*Kiện đòi tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại các điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự thủ tục: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng không có lý do nên HĐXX áp dụng quy định tại các điều 227, 228 để xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

[3] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật, bị đơn vắng mặt nên không cung cấp được chứng cứ cũng như trình bày ý kiến đối với nội dung vụ án. Do đó HĐXX sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp:

[4.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 11.250.000đồng theo chứng cứ chuyển khoản từ số tài khoản 4000198955555 của nguyên đơn mở tại Ngân hàng Q đến số tài khoản 381717566338 của bị đơn mở tại Ngân hàng Q từ ngày 23/12/2023 đến ngày 04/4/2024.

Do bị đơn không tham gia tố tụng, qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết: Bà Lưu Quỳnh N có đăng ký thường trú tại địa chỉ: Thôn I, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, tuy nhiên hiện nay vắng mặt tại đại phương, đi đâu làm gì chính quyền địa phương không biết. Vì vậy, ngày 20/11/2024 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã thông báo tìm kiếm bà Lưu Quỳnh N trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật nhưng đến nay bà N vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào địa chỉ đăng ký thường trú của bà để xét xử vụ án là phù hợp.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX xét thấy, việc nguyên đơn có chuyển tiền cho bị đơn là có thật, bị đơn không tham gia tố tụng, không cung cấp được chứng cứ chứng minh cũng như không trình bày nội dung chuyển tiền vì mục đích gì nên không có căn cứ xem xét mà cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 11.250.000đồng. Nếu sau này bị đơn cung cấp được chứng cứ chứng minh thì thực hiện các thủ tục khác theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 300.000đồng.

Đối với chi phí tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú, nguyên đơn đã tự nguyện nộp không yêu cầu xem xét nên không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 184, 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung:

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn K

+ Buộc bị đơn bà Lưu Quỳnh N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn K số tiền là: 11.250.000đồng (*Mười một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí:

+ Bị đơn bà Lưu Quỳnh N có nghĩa vụ nộp 562.500đồng (*Năm trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Nguyên đơn ông Nguyễn K được nhận lại số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu tiền số AA/2023/0013535 ngày 17/9/2024.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH